

Số: 836/QĐ - UBND

Nghệ An, ngày 31 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 140/TTr-STP ngày 30/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- TAND cấp tỉnh, cấp huyện (để phối hợp);
- Hiệp hội các DN nhỏ và vừa;
- Lưu: VT, TH (Huyện).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 – 2025

(Kèm theo Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chủ động nâng cao năng lực, hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phải tạo chuyển biến cơ bản về nhận thức pháp luật, ý thức tìm hiểu, tuân thủ pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, chủ động phòng chống rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

c) Định hướng trọng tâm là tư vấn pháp luật, hỗ trợ trực tiếp, thiết thực nhu cầu pháp lý của doanh nghiệp; hỗ trợ hiệu quả giúp doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện các cam kết quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

d) Nhằm cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp; phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ pháp chế cho doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện đảm bảo bám sát mục tiêu, yêu cầu của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức đại diện của doanh nghiệp chủ động tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của mình; đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

c) Kết hợp thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với thực hiện các Chương trình, dự án liên quan đến doanh nghiệp đang được triển khai trên địa bàn tỉnh để đảm bảo tính đồng bộ, tránh chồng chéo trong thực hiện.

d) Việc thực hiện chương trình phải đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG

1. Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật

a) Xây dựng tài liệu phổ biến cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu như tờ gấp, sổ tay giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Xây dựng Chương trình “*Pháp luật và đời sống*” trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; các sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ 03 tháng/lần.

2. Nâng cấp, củng cố và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp, tăng cường công tác giới thiệu, cung cấp thông tin bao gồm thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của các bộ, ngành trung ương và HĐND, UBND cấp tỉnh liên quan đến doanh nghiệp

a) Rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Cập nhật dữ liệu về bản án, quyết định của tòa án; phán quyết của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp có hiệu lực thi hành và được phép công khai hoặc kết nối với cổng thông tin điện tử công khai các văn bản này.

- Cơ quan chủ trì: TAND các cấp
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện; chú trọng các chuyên trang, chuyên mục pháp luật liên quan đến hoạt động, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp bao

gồm: Thông tin pháp luật quốc tế, Các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, các thủ tục hành chính theo lĩnh vực quản lý; cảnh báo rủi ro pháp lý, tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

3. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của các doanh nghiệp

a) Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống văn bản liên quan đến doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quá trình sản xuất, kinh doanh và hội nhập của doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Rà soát, tham mưu ban hành mới, thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản QPPL liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của HĐND và UBND tỉnh bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tiếp nhận phản ánh về khó khăn, vướng mắc, kiến nghị doanh nghiệp trong quá trình hoạt động, kinh doanh nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật. Nâng cao công tác giải quyết, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật. Tổ chức tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp thông qua hình thức văn bản, tiếp nhận ý kiến của doanh nghiệp thông qua các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trang thông tin điện tử, xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực hoặc địa phương do UBND tỉnh quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan.

- Cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả tiếp nhận kiến nghị: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

4. Tọa đàm, đối thoại và bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, cho mạng lưới tư vấn viên pháp luật

a) Xây dựng chương trình, tổ chức các buổi tọa đàm, đối thoại, các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, trong đó tập trung giới thiệu nội dung các văn bản quy phạm pháp luật mới, chuyên đề pháp luật kinh doanh liên quan trực tiếp

đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên nhằm cung cấp thông tin đầy đủ cho doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Tổ chức các hội nghị triển khai văn bản pháp luật mới để cung cấp thông tin pháp luật mới kịp thời đến doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm

5. Giải đáp pháp luật, giải quyết các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp và các hoạt động tư vấn pháp luật khác phù hợp với các quy định của pháp luật trên cơ sở nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp với sự tham gia của các chuyên gia kinh tế, Luật sư, Luật gia, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước nhằm nâng cao khả năng hiểu biết, thực thi pháp luật, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thực thi, áp dụng pháp luật của doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm

b) Triển khai việc giải đáp pháp luật thông qua các hình thức: giải đáp bằng văn bản, giải đáp thông qua mạng điện tử, giải đáp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại (xây dựng “đường dây nóng”) và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch trong đó xác định cụ thể cách thức, thời gian, quy trình thực hiện cho mỗi hình thức giải đáp pháp luật, quy định bộ phận đầu mối tiếp nhận, bộ phận giải đáp một cách cụ thể, rõ ràng và trách nhiệm của cán bộ tại từng khâu thực hiện để đảm bảo cho công tác giải đáp pháp luật được thực hiện có hiệu quả.

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Điều tra, khảo sát để nắm bắt thông tin về thực trạng áp dụng pháp luật và nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp

Tổ chức điều tra, khảo sát, tọa đàm, hội nghị, hội thảo để nắm bắt thông tin về thực trạng áp dụng pháp luật của doanh nghiệp, nhu cầu của doanh nghiệp về bồi dưỡng pháp luật kinh doanh để có cơ sở xây dựng các hoạt động hỗ trợ cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

- a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; các hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Ban hành chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2022.

8. Kiểm tra, giám sát hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9. Tăng cường trao đổi nghiệp vụ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm với các địa phương có các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiệu quả, có chất lượng, mô hình mới - cách làm hay để nâng cao hơn nữa các hoạt động hỗ trợ pháp lý trên địa bàn tỉnh.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện.

c) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2022.

10. Đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tác động đối với đối tượng được hỗ trợ.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện.

c) Thời gian thực hiện: Định kỳ 02 năm tổ chức sơ kết; 05 năm tổ chức tổng kết Chương trình.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao trách nhiệm triển khai, thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo nguyên tắc chủ động và có sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm giữa Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành, đoàn thể theo quy định của pháp luật.

b) Tăng cường, nâng cao sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các tổ chức dịch vụ pháp lý nhằm triển khai đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả đáp ứng được yêu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2. Tăng cường thực hiện quy định về tổ chức pháp chế trên địa bàn tỉnh

a) Các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện thành lập tổ chức pháp chế hoặc bố trí nhân viên pháp chế chuyên trách theo đúng quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Khuyến khích các doanh nghiệp không thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP áp dụng quy định này.

b) Nâng cao năng lực cho tổ chức pháp chế, cán bộ pháp chế các Sở, ban, ngành và người làm công tác pháp chế tại các doanh nghiệp. Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức, phương thức hỗ trợ cho doanh nghiệp. Tăng cường tiếp xúc doanh nghiệp để nắm bắt được các vướng mắc, khó khăn và nhu cầu cần hỗ trợ của doanh nghiệp.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường nguồn lực để tiếp cận với thông tin pháp lý, sử dụng tư vấn pháp luật để áp dụng, thi hành pháp luật và phòng chống rủi ro về mặt pháp lý trong sản xuất, kinh doanh bằng các hình thức như bố trí bộ phận pháp chế doanh nghiệp, xây dựng câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp, ký kết hợp đồng tư vấn với các Văn phòng Luật sư, Công ty Luật, sử dụng dịch vụ hỗ trợ pháp lý...

3. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao công tác kiểm soát thủ tục hành chính

a) Tăng cường thông tin, phổ biến các văn bản QPPL; niêm yết công khai, minh khai các thủ tục hành chính và các quy định của pháp luật kịp thời, nhanh chóng.

b) Tiếp tục thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan của Trung ương và địa phương.

4. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Xây dựng, tham mưu HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt quy định về lấy ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động doanh nghiệp được quy định trong các văn bản có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hàng năm theo các quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã được huy động, sử dụng kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

b) Huy động nguồn kinh phí từ các Chương trình, dự án, đề án liên quan. Khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ, tài trợ kinh phí thực hiện Chương trình

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối chung về tổ chức, thực hiện; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại mục II Chương trình này và tổng hợp tiến độ, kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện vào quý IV hàng năm.

b) Cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định dự toán kinh phí và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các phương tiện thông tin truyền thông giới thiệu và tuyên truyền về hoạt động của Chương trình để nhân rộng kết quả của chương trình.

d) Các Sở, ban, ngành, đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ được phân công tại Mục II Chương trình này, chủ động, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, kinh phí triển khai thực hiện định kỳ hàng năm trước ngày 15/12 hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

Vz

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

N

Lê Hồng Vinh